

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc
và dự báo tài nguyên nước***Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13, ngày 21/6/2012;**Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;**Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư về Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước.***QUY ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước.**Điều 2.** Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2015.**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thái Lai**

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
QUAN TRẮC VÀ DỰ BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BTNMT

ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hà Nội, năm 2015

**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
QUAN TRẮC VÀ DỰ BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là định mức KT-KT) được áp dụng thực hiện cho các công việc sau:

1.1. Công tác ngoại nghiệp

1.1.1. Quan trắc tài nguyên nước mặt

- Quan trắc mực nước;
- Quan trắc lưu lượng nước;
- Lấy mẫu nước;
- Quan trắc chất lượng nước tại thực địa.

1.1.2. Quan trắc tài nguyên nước dưới đất

- Quan trắc mực nước, nhiệt độ và chiều sâu công trình quan trắc cho giếng khoan hoặc lưu lượng cho điểm lộ;

- Lấy mẫu nước;
- Quan trắc chất lượng nước tại thực địa;
- Bơm thau rửa công trình quan trắc.

1.2. Công tác nội nghiệp

1.2.1. Nội nghiệp của quan trắc viên

- Xử lý số liệu quan trắc mực nước mặt;
- Xử lý số liệu quan trắc lưu lượng nước mặt;
- Xử lý số liệu quan trắc mực nước (hoặc lưu lượng) và nhiệt độ nước dưới đất;
- Xử lý số liệu lấy mẫu nước;
- Xử lý kết quả quan trắc chất lượng nước tại thực địa;
- Xử lý kết quả bơm thau rửa công trình quan trắc.

1.2.2. Nội nghiệp văn phòng

- Lập kế hoạch quan trắc hàng năm;
- Cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL);

- Kiểm tra chỉnh lý tài liệu của các đơn vị thi công;
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng tài liệu của đơn vị quản lý toàn quốc;
- Biên soạn niên giám tài nguyên nước dưới đất (TNNDĐ);
- Biên soạn thông báo, cảnh báo, dự báo tài nguyên nước (TNN);
- Báo cáo kết quả vận hành mạng quan trắc;
- Tổng hợp báo cáo kết quả vận hành mạng quan trắc và đánh giá diễn biến số lượng, chất lượng nước;
- Xử lý kết quả quan trắc chất lượng nước.

1.3. Dự báo mực nước bằng phương pháp Thống kê

2. Đối tượng áp dụng:

Định mức này áp dụng cho các công ty nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các công việc về quan trắc và dự báo tài nguyên nước.

3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;
- Quyết định số 15/2007/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra khảo sát khí tượng thủy văn;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;
- Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các công trình địa chất;
- Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về việc ban hành Chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và các tiêu chuẩn Việt Nam về chất lượng nước;

- Thông tư số 26/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn;

- Thông tư số 19/2013/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất.

4. Các định mức quy định tại phần II của Thông tư này là hao phí cho việc thực hiện toàn bộ các bước công việc quan trắc và dự báo tài nguyên nước

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thành phần sau

5.1. Nội dung công việc: gồm các thao tác cơ bản để thực hiện công việc.

5.2. Các công việc chưa tính trong định mức: là các công việc không được tính hao phí lao động, vật liệu, dụng cụ, thiết bị, máy móc trong định mức này.

5.3. Điều kiện áp dụng và các hệ số điều chỉnh

- Điều kiện áp dụng: là tổ hợp các yếu tố chính gây ảnh hưởng đến việc thực hiện của bước công việc làm căn cứ để xây dựng tổ hợp điều kiện chuẩn. Các điều kiện của vùng chuẩn được quy định riêng cho từng công việc tại mục 5.1. phần I của Thông tư này;

- Các hệ số điều chỉnh: trong trường hợp quan trắc và dự báo tài nguyên nước khác với điều kiện áp dụng thì định mức được điều chỉnh theo các hệ số điều chỉnh tương ứng.

5.4. Định biên lao động: bao gồm số lượng, cơ cấu thành phần, trình độ chuyên môn của một nhóm lao động được tổ chức để thực hiện từng bước công việc cụ thể.

5.5. Định mức lao động: quy định thời gian lao động trực tiếp hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một bước công việc chính; đơn vị tính là công nhóm/đơn vị sản phẩm. Thời gian làm việc một ngày là 8 giờ.

5.6. Định mức sử dụng vật liệu, dụng cụ và máy móc, thiết bị

- Định mức sử dụng vật liệu: là số lượng tiêu hao vật liệu cần thiết để hoàn thành một sản phẩm; đơn vị tính theo đơn vị của từng loại vật liệu/đơn vị sản phẩm;

- Định mức sử dụng dụng cụ và máy móc, thiết bị: là thời gian sử dụng dụng cụ và máy móc, thiết bị cần thiết để hoàn thành một đơn vị sản phẩm; đơn vị tính là ca/đơn vị sản phẩm; thời hạn sử dụng dụng cụ và máy móc, thiết bị là tháng;

- Điện năng tiêu thụ của các dụng cụ, máy móc, thiết bị dùng điện được tính trên cơ sở công suất và định mức sử dụng dụng cụ, máy móc, thiết bị với công thức:

Định mức điện = (công suất dụng cụ, thiết bị/giờ x 8 giờ làm việc x số ca sử dụng dụng cụ máy móc, thiết bị) + 5% hao hụt;

Định mức nhiên liệu = (công suất dụng cụ, thiết bị/giờ x 8 giờ làm việc x số ca sử dụng dụng cụ máy móc, thiết bị) + 5% hao hụt;

- Định mức cho các dụng cụ nhỏ, phụ được tính bằng 5% định mức dụng cụ chính được tính trong bảng định mức sử dụng dụng cụ;